

Số: /HD-STTTT

Phú Thọ, ngày tháng 10 năm 2024

HƯỚNG DẪN

Thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu ngành Thông tin và Truyền thông sửa đổi theo Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và ban hành một số tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025; triển khai thực hiện xã nông thôn mới thông minh

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và ban hành một số tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Văn bản số 3445/BNN-VPĐP ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn tạm thời về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử;

Căn cứ Văn bản số 4106/UBND-KGVX ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2025.

Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu ngành Thông tin và Truyền thông sửa đổi theo Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và ban hành một số tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025; triển khai thực hiện xã nông thôn mới thông minh với các nội dung sau:

I. MỘT SỐ THAY ĐỔI TRONG TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, HUYỆN NÔNG THÔN MỚI, HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 870/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 CỦA UBND TỈNH (Phụ lục 01 kèm theo).

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN

MỚI NÂNG CAO

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu
8	Chất lượng môi trường sống	8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông

Đối với nội dung tiêu chí 8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh

Yêu cầu: Huyện có ít nhất một mô hình xã thông minh, thôn thông minh theo Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chí khu dân cư thông minh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 4106/UBND-KGVX ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2025; hướng dẫn triển khai các nội dung mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 của Sở Thông tin và Truyền thông; Hướng dẫn số 38/HD-STTTT ngày 24/7/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí khu dân cư thông minh trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

III. VỀ VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM XÃ NÔNG THÔN MỚI THÔNG MINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẾN NĂM 2025

1. Nội dung triển khai

1.1. Hạ tầng số: Được đánh giá là **đạt** khi đáp ứng các điều kiện sau:

1.1.1. Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh có kết nối internet: **>=85%**.

Yêu cầu: Thống kê số lượng người ở độ tuổi trưởng thành có sử dụng điện thoại thông minh trong xã, tổng hợp có xác nhận của lãnh đạo UBND xã (có phụ lục 03 kèm theo).

1.1.2. Tỷ lệ cán bộ xã, khu dân cư sử dụng điện thoại thông minh kết nối internet: **100%**.

Yêu cầu: Thống kê số lượng cán bộ xã, khu dân cư có sử dụng điện thoại thông minh tổng hợp có xác nhận của lãnh đạo UBND xã (có phụ lục 04 kèm theo).

1.2. Chính quyền số: Được đánh giá là **đạt** khi đáp ứng các điều kiện sau:

1.2.1. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến $\geq 75\%$:
Yêu cầu: Tiến hành kiểm tra thực tế và trên hệ thống công dịch vụ công trực tuyến.

1.2.2. Có hệ thống một cửa điện tử hiện đại, ứng dụng công nghệ số trong việc niêm yết, tra cứu, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Yêu cầu: Tiến hành kiểm tra thực tế tại xã có số liệu báo cáo cụ thể.

1.2.3. Có tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả.

Yêu cầu: Có quyết định thành lập tổ công nghệ số cộng đồng do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Tổ có xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động hỗ trợ người dân thông qua việc phổ biến kiến thức về kỹ năng số, an toàn thông tin cơ bản; hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số phục vụ sản xuất, đời sống của người dân và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.2.4. Có ứng dụng nền tảng số trong quản lý, điều hành, trao đổi thông tin từ xã đến khu dân cư.

Yêu cầu: Có sử dụng các nền tảng số (zalo, facebook....) để trao đổi thông tin giữa lãnh đạo xã và trưởng các khu dân cư.

1.2.5. Có ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thông tin tuyên truyền (đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, trang thông tin điện tử, mạng xã hội....).

Yêu cầu: Đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông phải được trang bị theo đúng yêu cầu tại thông tư 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 và được kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh; trang thông tin điện tử của xã được thiết lập có thông tin đầy đủ cập nhật thường xuyên, có ban biên tập theo đúng quy định; có thiết lập tài khoản của xã trên mạng xã hội để phục vụ công tác tuyên truyền.

1.3. Kinh tế số: Được đánh giá là **đạt** khi đáp ứng các điều kiện sau:

1.3.1. Tỷ lệ người dân ở độ tuổi lao động có tài khoản thanh toán điện tử tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác: $\geq 85\%$.

Người dân trong độ tuổi lao động có tài khoản thanh toán điện tử tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác được phép hoạt động theo quy định của pháp luật (Viettinbank Ipay, MB Bank, VCB Digibank, Viettel Money, MoMo, VNPT Money...). Sử dụng tài khoản thanh toán điện tử trong giao dịch, mua sắm, thanh toán hóa đơn... thay thế cho việc sử dụng tiền mặt.

Yêu cầu: Thống kê danh sách người dân ở độ tuổi lao động có tài khoản thanh toán điện tử tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác, tổng hợp có xác nhận của trưởng khu dân cư và lãnh đạo UBND xã (*phụ lục 05 kèm theo*).

1.3.2. Tỷ lệ cơ sở kinh doanh dịch vụ (có ĐKKD) ứng dụng giải pháp thanh toán trực tuyến $\geq 70\%$

Cơ sở sản xuất kinh doanh ứng dụng các giải pháp thanh toán thông qua tài khoản thanh toán điện tử tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác được phép hoạt động theo quy định của pháp luật (Viettinbank Ipay, MB Bank, VCB Digibank, Viettel Money, MoMo, VNPT Money...). Sử dụng tài khoản thanh toán điện tử trong giao dịch, mua sắm, thanh toán hóa đơn... thay thế cho việc sử dụng tiền mặt.

Yêu cầu: Thống kê danh sách cơ sở sản xuất kinh doanh có giải pháp thanh toán điện tử tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác, tổng hợp có xác nhận của trưởng khu dân cư và lãnh đạo UBND xã (có phụ lục 06 kèm theo).

1.3.3. Có mô hình HTX, cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp.

Yêu cầu: Cung cấp số liệu theo báo cáo, kiểm tra thực tế tại các cơ sở (có phụ lục 7 kèm theo).

1.4. Xã hội số: Được đánh giá là **đạt** khi đáp ứng các điều kiện sau:

1.4.1. Có ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự (camera an ninh, có ứng dụng tương tác và xử lý phản ánh về an ninh trật tự của người dân cho chính quyền xã...).

Yêu cầu: Có hệ thống camera an ninh được lắp đặt tại các khu dân cư và được kết nối với công an xã; có ứng dụng như zalo, facebook để lãnh đạo xã tiếp nhận phản ánh của người dân...

1.4.2. Có ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân (sổ khám sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa...).

Yêu cầu: Thăm định trực tiếp tại các cơ sở y tế địa phương.

Có ứng dụng công nghệ số trong hoạt động giảng dạy tại các cơ sở giáo dục như (sổ liên lạc điện tử; trang bị hạ tầng, thiết bị phục vụ chuyển đổi số trong dạy, học; triển khai phần mềm dạy học trực tuyến, thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; trung tâm học tập cộng đồng...).

Yêu cầu: Thăm định trực tiếp tại các cơ sở giáo dục địa phương.

IV. VỀ VIỆC LỰA CHỌN, CÁC BƯỚC THỰC HIỆN MÔ HÌNH XÃ NÔNG THÔN MỚI THÔNG MINH

- Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản 4106/UBND-KGVX ngày 30/9/2024 và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện nghiên cứu, lựa chọn xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh đảm bảo đáp ứng các điều kiện được quy định.

- Các bước lựa chọn thực hiện mô hình xã nông thôn mới thông minh thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản số 3445/BNN-VPĐP ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn tạm thời về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử (*văn bản gửi kèm theo*).

- Khuyến khích các địa phương triển khai thực hiện khu dân cư thông minh tại các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tại địa phương.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu ngành Thông tin và Truyền thông sửa đổi theo Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và ban hành một số tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025; triển khai thực hiện xã nông thôn mới thông minh. Đề nghị UBND các huyện, thành, thị nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- VPĐP XD NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành, thị;
- Các DN Bưu chính, Viễn thông;
- GD, các PGD;
- Các phòng CM thuộc Sở;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, VP N(40b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Tường

Phụ lục 01

MỘT SỐ THAY ĐỔI

TRONG BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, HUYỆN NÔNG THÔN MỚI, HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TỈNH PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Xã nông thôn mới nâng cao:

TT	Tên tiêu chí	Tên nội dung tiêu chí cũ	Tên nội dung tiêu chí sau sửa đổi	Nội dung yêu cầu thực hiện chỉ tiêu	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu
15	Hành chính công	15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức 3 trở lên	15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Giữ nguyên tỷ lệ theo Hướng dẫn số 76/HĐ-STTTT ngày 14/10/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông

2. Huyện nông thôn mới

TT	Tên tiêu chí	Tên nội dung tiêu chí cũ	Tên nội dung tiêu chí sau sửa đổi	Nội dung yêu cầu thực hiện chỉ tiêu	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức 3 trở lên	15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Giữ nguyên tỷ lệ theo Hướng dẫn số 76/HĐ-STTTT ngày 14/10/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông

3. Huyện nông thôn mới nâng cao

TT	Tên tiêu chí	Tên nội dung tiêu chí cũ	Tên tiêu chí mới	Tên nội dung tiêu chí sau sửa đổi	Nội dung yêu cầu thực hiện chỉ tiêu	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu
8	Thông tin và Truyền thông	8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	Không thay đổi	8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội	Giữ nguyên yêu cầu theo Hướng dẫn số 76/HĐ-STTTT ngày 14/10/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông

TT	Tên tiêu chí	Tên nội dung tiêu chí cũ	Tên tiêu chí mới	Tên nội dung tiêu chí sau sửa đổi	Nội dung yêu cầu thực hiện chỉ tiêu	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu
9	An ninh, trật tự - Hành chính công	9.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức 4	15. Hành chính công	15.2. Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Giữ nguyên tỷ lệ theo Hướng dẫn số 76/HĐ-STTTT ngày 14/10/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông

PHỤ LỤC 02
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÃ THÔNG MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN
.....(Xã, phường, thị trấn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND , ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện tiêu chí xã thông minh năm

Căn cứ hướng dẫn số HD-STTTT ngày .../.../2024 của Sở Thông tin và Truyền thông

Căn cứ

UBND xã..... báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí khu dân cư thông minh cụ thể như sau:

I. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

- Nêu rõ một số nội dung chỉ đạo triển khai thực hiện
- Các văn bản chỉ đạo triển khai...

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

1. Hạ tầng số ;
2. Chính quyền số;
3. Kinh tế số;
4. Xã hội số.

III. Đánh giá chung

- Ưu điểm
- Khó khăn

IV. Tự đánh giá

Xã(đạt/không đạt trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí) nội dung xã thông minh.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT
- UBND huyện;
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 03**Thống kê số lượng người ở độ tuổi trưởng thành có sử dụng điện thoại thông minh trong xã**

STT	Họ và Tên	Ghi chú
1		
2		
.....		
....		
n		
Tổng cộng:		

Xác nhận của UBND xã**Xác nhận của khu dân cư****Phụ lục 04****Thống kê số lượng cán bộ xã có sử dụng điện thoại thông minh**

STT	Họ và Tên	Ghi chú
1		
2		
.....		
....		
n		
Tổng cộng:		

Xác nhận của UBND xã

Phụ lục 05

**Thống kê danh sách người dân ở độ tuổi lao động có tài khoản thanh toán
điện tử tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác**

STT	Họ và Tên	Ghi chú
1		
2		
.....		
....		
n		
Tổng cộng:		

Xác nhận của UBND xã

Xác nhận của khu dân cư

Phụ lục 06

**Cơ sở sản xuất kinh doanh các giải pháp thanh toán thông qua tài
khoản thanh toán điện tử tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác**

STT	Tên cơ sở sản xuất	Ghi chú
1		
2		
.....		
....		
n		
Tổng cộng:		

Xác nhận của UBND xã

Phụ lục 07

HTX, cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp

STT	Tên có sở sản xuất	Ghi chú
1		
2		
.....		
....		
n		
Tổng cộng:		

Xác nhận của UBND xã